

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HSST

Ngày: 22-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền

2. Ông Ngô Bá Đức

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang –
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mày Nam, tỉnh Bến Tre tham
gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Trần Văn T (tên gọi khác: Lão B)

- Sinh ngày 15/5/1977 tại tỉnh Bến Tre.
- Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: số nhà 243, tổ nhân dân tự quản số 10, khu phố A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Không.
- Trình độ học vấn: 07/12.
- Họ tên cha: Trần Văn B, sinh năm 1937 (đã chết).
- Họ tên mẹ: Lê Kim L, sinh năm 1937 (đã chết).
- Bị cáo có 07 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất sinh năm 1979.
- Họ tên vợ: Huỳnh Thị K, sinh năm 1984 (đã ly hôn).
- Bị cáo có 01 con, sinh năm 2006.

- Tiền án: Không.
- Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC, ngày 03/4/2024 của Công an thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam.
- Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam tại Phân trại giam khu vực huyện Mỏ Cày Nam từ ngày 15/11/2024 cho đến nay.

2. Phạm Huỳnh N (tên gọi khác: Cá S, Cá S1)

- Sinh ngày 03/02/2002 tại tỉnh Bến Tre.
- Nơi đăng ký thường trú: số nhà 101/B, khu phố B, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
- Chỗ ở hiện nay: số nhà 243, tổ nhân dân tự quản số 10, khu phố A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Không.
- Trình độ học vấn: 07/12.
- Họ tên cha: Phạm Hồng C, sinh năm 1977.
- Họ tên mẹ: Kim Thị Kim L, sinh năm 1976.
- Bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1999.
- Bị cáo chưa có vợ con.
- Tiền án: Có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HSST, ngày 25/9/2020 và Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HSST, ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.
- Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPHC, ngày 29/9/2024 của Công an thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam.
- Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam tại Phân trại giam khu vực huyện Mỏ Cày Nam từ ngày 14/11/2024 cho đến nay.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Bùi Quang Anh Q, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: số 29C, khu phố B, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).
2. Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: số 4, khu phố D, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).
3. Anh Phạm Huy M, sinh năm 2004; địa chỉ cư trú: ấp A, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: số 243, tổ nhân dân tự quản số 10, khu phố A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Có mặt).
2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: khu phố A, thị trấn

M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Văng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: khu phố D, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Văng mặt).

4. Ông Thạch Kim H, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: khu phố C, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và Phạm Huỳnh N có mối quan hệ bạn bè. Khoảng tháng 9/2024, N đến nhà T ở số 243, khu phố A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam để làm công việc nhà, giúp T nuôi gà đá và ngủ lại tại nhà T. Cả hai đều có sử dụng ma túy. Khoảng đầu tháng 11/2024, T mua của một người tên D (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 3.100.000 đồng để dành sử dụng. Đến sáng hôm sau, N đề nghị T mua ma túy đưa N bán lại cho người khác để kiếm lời, T đồng ý và thỏa thuận T chi tiền mua ma túy, việc liên hệ giữa người mua và bán ma túy là do N thực hiện, tiền bán ma túy có được đến cuối ngày N cộng lại đưa cho T, T sẽ cho tiền N tiêu xài hàng ngày khoảng 200.000 đồng và lo ăn, uống cho N. Sau đó, T đưa gói ma túy mua của D nêu trên (chưa sử dụng) cho N cất giữ để bán lại cho người khác, do ma túy chưa được phân sẵn nên N tự dùng ống nhựa, bật lửa để phân chia ma túy vào các đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, mỗi đoạn ống nhựa chứa ma túy gọi là 01 cái ma túy, N giấu số ma túy này tại khu mộ phía sau nhà T, khi nào có người mua N sẽ lấy bán. N đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu L 02 lần (lần 01 khoảng 21 giờ ngày 05/11/2024 bán 01 cái ma túy giá 150.000 đồng, lần 02 khoảng 03 giờ ngày 06/11/2024 bán 01 cái ma túy giá 100.000 đồng). Ngoài ra N còn bán cho nhiều người khác nhưng không nhớ cụ thể là ai. Trong quá trình bán, T và N có tự ý lấy ma túy ra để tự sử dụng riêng nhiều lần, người còn lại không thấy, không biết. Số ma túy trên bán được 800.000 đồng, N đưa hết cho T.

Sáng ngày 14/11/2024, D tiếp tục đến nhà T bán cho T 01 gói ma túy giá 4.200.000 đồng, ma túy đã được phân sẵn vào nhiều đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu, để vào 01 gói ny lon, ngoài ra D còn cho thêm T 01 gói nylon chứa ma túy đá. Sau khi mua ma túy của D, T đưa hết số ma túy vừa mua cho N giữ để bán lại; còn gói ma túy D cho thêm, T để trong túi quần phía sau bên phải đang mặc để dành sử dụng hoặc nếu có ai đến mua mà không có N ở nhà thì T sẽ tự bán. Sau khi nhận ma túy từ T, N vẫn giấu số ma túy này tại khu mộ phía sau nhà T. Sau đó, N đã bán ma túy cho Bùi Quang Anh Q 02 lần (lần 01 khoảng 13 giờ cùng ngày bán 01 cái ma túy giá 100.000 đồng, lần 02 khoảng 17 giờ cùng ngày bán 01 cái ma túy giá 150.000 đồng). Đối với lần bán ma túy lần thứ 2 cho Q do có T ở nhà nên N đã đưa tiền cho T ngay khi bán. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi T đang nằm nghỉ trong phòng, N cầm gói ma túy và bình sử dụng ma túy tự chế vào phòng ngủ của T, lấy 01 cái ma túy giá 200.000 đồng ra nấu lên chuẩn bị sử dụng thử xem ngon hay dở để giới thiệu cho người mua.

Riêng T không thấy và không sử dụng cái ma túy này. Khi N chưa sử dụng thì Phạm Huy M liên lạc qua zalo với N hỏi mua 03 cái ma túy (02 cái 500.000 đồng, 01 cái 200.000 đồng) hẹn giao tại nhà nghỉ N gần cầu 17/1 (mới) thuộc thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam. Sau khi nghe điện thoại của M xong, N lấy 04 cái ma túy đem đi bán cho M, gồm 03 cái ma túy N để trong túi quần phía trước bên phải theo số lượng M đặt và 01 cái giá 100.000 đồng N để trong túi quần phía sau bên phải để nếu M có hỏi mua thêm thì bán. N để lại gói ma túy cùng bình sử dụng đã có ma túy vừa nấu tại bàn trong phòng ngủ của T rồi điều khiển xe mô tô biển số 26B1-600.69 của T đi bán ma túy cho M. Khi đến trước trại cây “Sáu T”, Quốc lộ 57 thuộc khu phố C, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phối hợp Công an thị trấn M dừng xe, kiểm tra phát hiện N cất giấu ma túy trên người nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ ma túy, vật chứng liên quan gồm:

- Thu trong túi quần sọt phía sau bên phải N đang mặc 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 3.3cm x 01cm, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong trong phong bì (Ký hiệu M3).

- Thu trong túi quần sọt phía trước bên phải N đang mặc 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 2.5cm x 02cm, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong trong phong bì (Ký hiệu M4).

- Thu dưới mặt đường nhựa gần chỗ N 02 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước lần lượt 3.3cm x 02cm, 3.5cm x 1.8cm, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong trong phong bì (lần lượt ký hiệu M1, M2).

- Thu trên mặt đường gần chỗ N đứng 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xám, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của N.

- Thu trong túi quần phía trước bên trái của N đang mặc:

- + 01 bật lửa bằng nhựa, màu xanh đã qua sử dụng.

- + Tiền Việt Nam 347.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 26B1-600.69.

Ngay sau khi bị bắt quả tang, N thừa nhận số tinh thể màu trắng được chứa trong các đoạn ống nhựa là ma túy của N, đồng thời N khai có nhận ma túy của Trần Văn T để bán cho người khác.

Đến 20 giờ 30 phút ngày 14/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam phối hợp với Công an thị trấn M kiểm tra nhà của Trần Văn T tại số 243, tổ nhân dân tự quản số 10, khu phố A, thị trấn M, huyện Mỏ Cày Nam phát hiện T cất giấu ma túy trong người nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, tiếp tục khám xét chỗ ở của T thu giữ ma túy, vật chứng liên quan gồm:

- Thu trong lòng bàn tay phải của T 01 túi nylon màu trắng, kích thước 11cm x 07cm, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh bóp khép màu trắng và một

viền ngang màu đỏ phía trên, bên trong túi nylon có chứa 24 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn nhựa đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tất cả niêm phong trong phong bì (Ký hiệu MT).

- Thu giữ trong túi quần bên phải của T đang mặc 01 túi nylon màu trắng, kích thước 07cm x 04cm, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh bóp khép màu trắng và viền ngang màu đỏ phía trên, bên trong túi nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Được niêm phong trong phong bì (Ký hiệu MT1).

- Thu trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc tiền Việt Nam tổng cộng 16.450.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nhà T thu giữ:

- Trên sào đồ ở nhà sau 01 quần short jean màu xanh có chữ “Supreme”, 01 áo thun tay ngắn màu đen – kem có ghi chữ “Made in Việt Nam”.

- Trên sào đồ ở nhà sau có 01 túi vải màu đỏ có ghi chữ “Bánh trung thu Liên Thành”, kiểm tra bên trong túi vải phát hiện thu giữ:

- + 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 20cm, vót nhọn 01 đầu, đầu còn lại hở, bên trong rỗng.

- + 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 18cm, vót nhọn 01 đầu, đầu còn lại hở, bên trong rỗng.

- Thu trên đầu tủ gỗ (tủ chén) nhà sau 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước ngang 02cm, dài 3.5cm, 01 đầu hàn kín, đầu còn lại hở, bên trong rỗng.

- Tại căn phòng thứ nhất bên phải (hướng từ sau ra trước) là phòng ngủ của Trần Văn T thu giữ:

- + Trên mặt bàn gạch tiếp giáp với bức tường hướng đông phát hiện thu giữ:

- . Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: chai nhựa, ống nhựa màu trắng sọc cam, 01 ống thủy tinh uốn cong, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy. Ống thủy tinh được niêm phong trong phong bì dán kín (ký hiệu KT1).

- . Một điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng gắn sim số 0966.370.575 của T, được niêm phong trong phong bì (ký hiệu ĐT1).

- . Một bật lửa bằng kim loại, màu đỏ, đã qua sử dụng.

- . Một bật lửa bằng nhựa, màu hồng, đã qua sử dụng.

- . Dưới nền gạch, vị trí tiếp giáp ghế nhựa thu 01 bình gas có ghi chữ “Bluesky”.

- + Tại vị trí bên trong ghế nhựa thu 01 đoạn ống nhựa màu trắng dài 18cm, 01 đầu vót nhọn, đầu còn lại hở, bên trong rỗng.

- + Thu trên bức tường hướng đông 01 cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng.

- Thu trong tủ gỗ (tủ thờ) 08 ống nhựa màu trắng dài 21cm, có 01 đầu vót nhọn, 01 đầu hở, bên trong rỗng.

Bản kết luận giám định số 1003/2024/KL-KTHS, ngày 16/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Tinh thể màu trắng đựng trong 24 đoạn ống nhựa màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,9224 gam.

2. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,0255 gam.

3. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 ống thủy tinh uốn cong (cây nỏ) được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1389 gam.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lại lần lượt có khối lượng: Mẫu vật ký hiệu MT có khối lượng 3,4984 gam; mẫu vật ký hiệu MT1 có khối lượng 0,8915 gam; mẫu vật ký hiệu KT1 có khối lượng 0,0560 gam.

Bản kết luận giám định số 1004/2024/KL-KTHS, ngày 16/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1516 gam.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng 0,0858 gam.

Bản kết luận giám định số 01/2025/KL-KTHS, ngày 17/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4537 gam.

2. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4451 gam.

3. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2689 gam.

Hoàn lại mẫu sau giám định đã được niêm phong lại lần lượt có khối lượng: Mẫu vật ký hiệu M1 có khối lượng 0,3295 gam; mẫu vật ký hiệu M2 có khối lượng 0,3543 gam; mẫu vật ký hiệu M4 có khối lượng 0,1722 gam.

Công văn số 09/KTHS, ngày 22/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đính chính thông tin mẫu vật gửi giám định trong Kết luận giám định số 1004/2024/KL-KTHS, ngày 16/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre như sau: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1516 gam.

Các kết luận giám định, Công văn đính chính mẫu vật giám định đã được thông báo cho Trần Văn T, Phạm Huỳnh N, các bị cáo đồng ý, không yêu cầu giám định lại.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Trần Văn T ngày 15/11/2024 là dương tính với ma túy loại MET, MDMA; Phạm Huỳnh N ngày 15/11/2024 là dương tính với ma túy loại MET, MDMA; Phạm Nguyễn Anh Q ngày 15/11/2024 là dương tính với ma túy loại MET; Nguyễn Hữu L ngày 15/11/2024 là dương tính với ma túy loại MET; Phạm Huy M ngày 05/12/2024 là âm tính với ma túy.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy của N là Bùi Quang Anh Q, Nguyễn Hữu L, Phạm Huy M, phù hợp với các biên bản xác định hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Đối với xe mô tô biển số 26B1-600.69 qua xác minh có nhãn hiệu Ferrolì, màu đen, số khung RRKWCH1UMAXN56239, số máy VTT29JL1P52FMH056239 do anh Lò Văn H, sinh năm 1989, địa chỉ xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đứng tên chủ sở hữu, anh Hưởng khai đã bán xe cho 01 cửa hàng sắt vụn tại xã P, huyện Thuận Châu, không làm thủ tục sang tên nên không yêu cầu gì đối với xe. Bị cáo Trần Văn T khai xe do anh Trần Hồng V, sinh năm 1989 cho bị cáo sử dụng. Anh V khai mua xe của người tên T1 (không rõ lai lịch) vào đầu năm 2023 với giá 3.000.000 đồng, không làm thủ tục sang tên, đến đầu năm 2024 anh V cho T xe trên để sử dụng nên không yêu cầu gì đối với xe. Qua tra cứu thông tin xe trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng đang truy tìm.

Đối với số tiền 16.450.000 đồng thu giữ của T, trong đó có 10.000.000 đồng tiền bán gà có được của anh Trần Văn Đ (em ruột T) gửi T giữ vào sáng ngày 14/11/2024, còn lại 6.450.000 đồng là tiền của T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam tiếp tục tạm giữ xe mô tô, tiền cùng các vật chứng và đồ vật còn lại.

* *Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSMCN, ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã truy tố trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo:*

- Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phạm Huỳnh N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* *Tại phiên tòa:* Bị cáo Trần Văn T, Phạm Huỳnh N giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng.

Đối với anh Trần Văn Đ trình bày tại phiên tòa đồng ý để cho bị cáo T tiếp tục quản lý, sử dụng số tiền 10.000.000 đồng, không yêu cầu gì trong vụ án này.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

* *Tại phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo Trần Văn T, Phạm Huỳnh N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Huỳnh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh N từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định do là vật cấm tàng trữ.

+ Đề nghị tịch thu, sung công quỹ tài sản thu lợi bất chính và phương tiện dùng vào việc phạm tội, gồm: Tiền 100.000 đồng của bị cáo N, 950.000 đồng của bị cáo T; điện thoại của bị cáo N; xe mô tô của bị cáo T.

+ Đề nghị hoàn trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội; trả cho bị cáo N 01 quần short, 01 áo thun ngắn tay là tài sản cá nhân.

+ Đối với các vật dụng, tài sản khác là công cụ dùng vào việc phạm tội và các vật dụng, tài sản của các bị cáo nhưng không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 16.450.000 đồng của bị cáo T và 347.000 đồng của bị cáo N để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành án xong, hoàn trả số tiền còn lại cho các bị cáo.

- Đối với việc các bị cáo sử dụng ma túy từ số ma túy cất giấu để bán lại, quá trình điều tra xác định các bị cáo tự ý lấy ma túy để sử dụng, người còn lại không biết, không thấy việc này nên không có căn cứ xử lý về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đối với người có tên là D, bị cáo T khai bán ma túy cho bị cáo, không xác định được lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Đối với Phạm Huy M có liên hệ mua ma túy của bị cáo N nhưng chưa mua được ma túy thì bị phát hiện nên không xem xét.

- Đối với Bùi Quang Anh Q, Nguyễn Hữu L đã mua ma túy của N đã sử dụng hết, không có căn cứ xử lý hình sự. Ngày 03/02/2025, Công an huyện Mỏ Cày Nam đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC và số 17/QĐ-XPHC đối với Q và L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt mỗi người là 1.500.000 đồng là đúng quy định.

* *Các bị cáo nói lời sau cùng:* Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình, làm công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Qua lời khai của bị cáo, kết hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận:

[1] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Phạm Huỳnh N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng với mục đích vụ lợi, trong khoảng đầu tháng 11/2024 Phạm Huỳnh N rủ Trần Văn T mua ma túy về đưa cho N bán lại, tiền bán được ma túy N sẽ đưa cho T để T lo ăn uống, cho tiền N tiêu xài hằng ngày. T đã mua ma túy 02 lần đưa N bán, N đã bán ma túy cho Nguyễn Hữu L 02 lần, Bùi Quang Anh Q 02 lần và nhiều người khác không rõ lai lịch thu lợi được tổng cộng 1.050.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 14/11/2024, khi N đang sử dụng xe mô tô biển số 26B1-600.69 của T đi bán ma túy cho Phạm Huy M nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang, thu giữ ma túy. Qua kiểm tra, khám xét nhà T tiếp tục phát hiện, thu giữ ma túy T và N cất giấu

để bán, ngoài ra T còn tự cất giấu riêng 01 gói ma túy để sử dụng và bán lại nếu không có N ở nhà. Tổng khối lượng ma túy Trần Văn T tàng trữ nhằm mục đích bán lại cho người khác là 6,4061 gam, loại Methamphetamine; tổng khối lượng ma túy Phạm Huỳnh N tàng trữ nhằm mục đích bán lại cho người khác là 5,3806 gam, loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo Trần Văn T và Phạm Huỳnh N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố. Bị cáo Phạm Huỳnh N còn có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

- Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Hành vi của bị cáo Phạm Huỳnh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cụ thể:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng không được coi là người có nhân thân tốt vì bị cáo Trần Văn T có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích; bị cáo Phạm Huỳnh N có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trần Văn T và Phạm Huỳnh N đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể: trong quá trình điều tra cũng như tại tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5]. Về vai trò đồng phạm và mức hình phạt cho từng bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm nhưng với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc chặt chẽ. Trong đó bị cáo N là người rủ rê đồng thời là người trực tiếp bán ma túy, đưa tiền lại cho bị cáo T; bị cáo T là người bỏ tiền ra mua ma túy về cho bị cáo N bán, lo ăn uống và cho tiền bị cáo N tiêu xài hằng ngày nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

Ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm chặn đứng và đẩy lùi tệ nạn này, nhưng hiện nay tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội. Các bị cáo biết việc mua bán ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã vi phạm

chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, vi phạm pháp luật hình sự. Từ đó cho thấy hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo. Xét vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, xét thấy hai bị cáo đều có vai trò đồng phạm như nhau; đều không có tình tiết tăng nặng và đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo T tàng trữ số lượng ma túy nhiều hơn bị cáo N, bị cáo N có thêm tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” nên hình phạt áp dụng cho hai bị cáo là ngang nhau.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy, bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với anh Trần Văn Đ không yêu cầu bị cáo T trả số tiền 10.000.000 đồng trong vụ án này nên không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định do là vật cấm tàng trữ, sử dụng.

- Tịch thu, sung công quỹ tài sản thu lợi bất chính và phương tiện dùng vào việc phạm tội, gồm: Tiền 100.000 đồng của bị cáo N, 950.000 đồng của bị cáo T; điện thoại của bị cáo N; xe mô tô của bị cáo T.

- Hoàn trả cho bị cáo T 01 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội; trả cho bị cáo N 01 quần short, 01 áo thun ngắn tay là tài sản cá nhân.

- Đối với các vật dụng, tài sản khác là công cụ dùng vào việc phạm tội và các vật dụng, tài sản của các bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Tiếp tục tạm giữ tiền của bị cáo T, bị cáo N để đảm bảo thi hành án. Sau khi thi hành án xong, hoàn trả số tiền còn lại cho các bị cáo.

[9]. Đối với việc các bị cáo sử dụng ma túy từ số ma túy cất giấu để bán lại, quá trình điều tra xác định các bị cáo tự ý lấy ma túy để sử dụng, người còn lại không biết, không thấy việc này nên không có căn cứ xử lý về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đối với người có tên là D, bị cáo T khai bán ma túy cho bị cáo, không xác định được lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với Phạm Huy M có liên hệ mua ma túy của bị cáo N nhưng chưa mua được ma túy thì bị phát hiện, qua xét nghiệm ma túy cho kết quả âm tính với ma túy nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với Bùi Quang Anh Q, Nguyễn Hữu L đã mua ma túy của bị cáo N đã sử dụng hết, không có căn cứ xử lý hình sự. Ngày 03/02/2025, Công an huyện Mỏ Cày Nam đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC và số 17/QĐ-XPHC đối với Q và L về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt mỗi người là 1.500.000 đồng là đúng quy định.

[10]. Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Bị cáo Trần Văn T và Phạm Huỳnh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác Lão B) và Phạm Huỳnh N (tên gọi khác Cá S, Cá S1) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1.1]. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/11/2024.

[1.2]. Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 14/11/2024.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu, không xem xét.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định do là vật cấm tàng trữ, sử dụng gồm:

- 0,0858 gam ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói, mẫu sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1004/2024 có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn C, Nguyễn Ngọc M, Phạm Huỳnh N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 0,3295 gam ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói, mẫu sau giám định được niêm phong trong phong bì số 01/2025-M1 có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn C, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Phạm Huỳnh N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 0,3543 gam ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói, mẫu sau giám định được niêm phong trong phong bì số 01/2025-M2 có chữ ký ghi tên

Huỳnh Văn C, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Phạm Huỳnh N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 0,1722 gam ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói, mẫu sau giám định được niêm phong trong phong bì số 01/2025-M4 có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn C, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Phạm Huỳnh N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 3,4984 gam ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói, mẫu sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1003/2024-MT có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn C, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Trần Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 0,8915 gam ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói, mẫu sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1003/2024-MT1 có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn C, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Trần Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- 0,0560 gam ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói, mẫu sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1003/2024-KT1 có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn C, Phan Trung T, Nguyễn Ngọc M, Trần Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

* Tịch thu, tiêu hủy các vật dụng sử dụng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội và tài sản khác các bị cáo không có yêu cầu nhận lại gồm:

- 01 chai nhựa, trên nắp chai nhựa có gắn 01 ống nhựa màu trắng sọc cam.

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài 20cm, vát nhọn một đầu, đầu còn lại hở, bên trong rỗng.

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài 18cm, vát nhọn một đầu, đầu còn lại hở, bên trong rỗng.

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước 3.5 cm x 02cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại hở, bên trong rỗng.

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, dài 18cm, vát nhọn một đầu, đầu còn lại hở, bên trong rỗng.

- 08 đoạn ống nhựa màu trắng, dài 21cm, vát nhọn một đầu, đầu còn lại hở, bên trong rỗng.

- 01 bật lửa bằng nhựa, màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 bật lửa bằng kim loại, màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 bật lửa bằng nhựa, màu hồng, đã qua sử dụng.

- 01 bình gas có chữ “Bluesky”, đã qua sử dụng.

- 01 dây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng.

* Tịch thu sung công quỹ do là tài sản thu lợi bất chính và sử dụng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội, gồm:

- Số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của Phạm Huỳnh N.

- Số tiền 950.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) của Trần Văn T.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, màu xám, màn hình cảm ứng, số seri R58TC0G743V, IMEI1: 352303781925393, IMEI2: 358889661925390, gắn sim số 0961411867 qua kiểm tra được niêm phong trong phong bì dán kín, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn C, Phạm Văn Đ, Phạm Huỳnh N và dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, ký hiệu ĐT1 (của Phạm Huỳnh N).

- 01 xe mô tô biển số 26B1-600.69 qua xác minh có nhãn hiệu Ferroli, màu đen, số khung RRKWCH1UMAXN56239, số máy VTT29JL1P52FMH056239, biển số 26B1-600.69 (của Trần Văn T).

* Tiếp tục tạm giữ của Trần Văn T số tiền 16.450.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000391, ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam để đảm bảo thi hành án.

* Tiếp tục tạm giữ của Phạm Huỳnh N số tiền 347.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000390, ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam để đảm bảo thi hành án.

Hoàn trả số tiền còn lại cho các bị cáo sau khi thi hành án xong.

* Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A04s, màu hồng, màn hình cảm ứng, số seri R58T90BVNXP, IMEI1: 350753200945830/01, IMEI2: 352044980945838/01, gắn sim 01 số 0987226424 và sim 02 số 0966370575 đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì dán kín, bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn C, Phạm Văn Đ, Trần Văn T, ký hiệu ĐT1.

* Trả lại cho bị cáo Phạm Huỳnh N:

- 01 quần short jean, màu xanh, có chữ “Supreme” đã qua sử dụng.

- 01 áo thun ngắn tay, màu đen – kem, có chữ “Made in Việt Nam”, đã qua sử dụng.

[4]. Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn T và Phạm Huỳnh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Công an tỉnh Bến Tre;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng